

Số: *08* /HD-SNV-STC

Thái Nguyên, ngày *15* tháng 01 năm 2020

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019
của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 37/UBND-NC ngày 08/01/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, sau khi thống nhất với các sở, ngành có liên quan, Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

I. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách

1. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 2 và Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và điều kiện thực tế ở địa phương, UBND cấp xã xác định số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã đề nghị Phòng Nội vụ thẩm định, trình UBND cấp huyện xem xét quyết định phê duyệt trước khi thực hiện quy trình bầu, bổ nhiệm hoặc tuyển chọn.

Việc xác định số lượng người của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện như sau:

a) Chức danh Phó Trưởng Công an xã có thể được bố trí 02 người ở đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về phân loại đơn vị hành chính cấp xã và ở xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an.

b) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự có thể được bố trí 02 người ở đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về phân loại đơn vị hành chính cấp xã và ở đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

c) Chức danh Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố có thể được bố trí 02 người ở đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

d) Các chức danh còn lại được bố trí mỗi chức danh 01 người nhưng phải đảm bảo số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo đúng số lượng và chức danh được UBND cấp huyện phê duyệt.

2. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố

a) Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

b) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách còn lại ở xóm, tổ dân phố được bố trí ở mỗi xóm, tổ dân phố 01 người.

3. Số lượng, chức danh theo quy định chuyển tiếp ở xóm, tổ dân phố

a) Các chức danh theo quy định chuyển tiếp ở xóm, tổ dân phố thực hiện theo Điều 6 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và được bố ở mỗi xóm, tổ dân phố 01 người trừ chức danh thuộc Tổ bảo vệ dân phố.

b) Số lượng người của Tổ bảo vệ dân phố, số lượng Tổ bảo vệ dân phố ở mỗi đơn vị hành chính cấp xã do Công an tỉnh ấn định theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố sau khi thống nhất với Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

II. Tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố

1. Tiêu chuẩn chung

a) Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

b) Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

c) Có đủ sức khỏe và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học sơ sở trở lên;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách hoặc có trình độ từ sơ cấp trở lên.

3. Tiêu chuẩn khác có liên quan

Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố phải đảm bảo các tiêu chuẩn khác có liên quan như sau:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố thuộc khối Đảng, đoàn thể phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo điều lệ và quy định của Đảng, đoàn thể.

b) Chức danh Phó Trưởng công an, Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự, Công an viên, Tổ bảo vệ dân phố, Thôn đội trưởng phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của ngành công an, quân sự.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố còn lại phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của ngành có liên quan (nếu có).

d) Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng tổ dân phố phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo Quy chế tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do UBND tỉnh ban hành.

4. Ưu tiên về tiêu chuẩn

Trường hợp có nhiều đối tượng cùng được xem xét bố trí, sắp xếp vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố thì ưu tiên bố trí, sắp xếp theo thứ tự sau đây:

a) Tốt nghiệp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn (từ trung cấp trở lên).

b) Tốt nghiệp trình độ trung học phổ thông.

c) Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

III. Quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố

1. Bầu, bổ nhiệm, tuyển chọn

a) Việc bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố thuộc khối Đảng, đoàn thể được thực hiện thông qua bầu cử theo điều lệ và quy định của Đảng, đoàn thể (trừ chức danh Văn phòng Đảng ủy).

b) Chức danh Văn phòng Đảng ủy do Bí thư Đảng ủy quyết định tuyển chọn.

c) Việc bố trí chức danh Phó Trưởng công an, Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự, Công an viên, Tổ bảo vệ dân phố, Thôn đội trưởng thực hiện theo quy định của ngành công an, quân sự.

d) Các chức danh còn lại gồm: Nông thôn mới, Quản lý trật tự đô thị, môi trường, Lao động - Bảo vệ trẻ em, Phụ trách đài truyền thanh, Thú y do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tuyển chọn. Chức danh Nhân viên y tế xóm do Chủ tịch UBND xã quyết định tuyển chọn theo đề nghị của Trưởng Trạm y tế xã.

đ) Việc bố trí chức danh Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do UBND tỉnh ban hành và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

e) Trong quá trình thực hiện bố trí, sắp xếp các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố, các địa phương cần đẩy mạnh việc bố trí kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn bộ máy và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định. Bên cạnh đó, phải quan tâm bố trí các chức danh được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước kiêm nhiệm các chức danh không được hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước, ví dụ như: Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc kiêm Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh kiêm Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi; Trưởng Ban công tác mặt trận kiêm Phó Trưởng xóm hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận kiêm Công an viên hoặc Tổ bảo vệ dân phố...

2. Thẩm quyền quản lý

a) Chủ tịch UBND cấp xã quản lý các chức danh: Nông thôn mới, Quản lý trật tự đô thị, môi trường, Lao động - Bảo vệ trẻ em, Phụ trách đài truyền thanh, Thú y, Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Nhân viên y tế xóm. Ngoài ra, các chức danh này chịu sự chỉ đạo chuyên môn của công chức cấp xã thuộc ngành, lĩnh vực; riêng chức danh Nhân viên y tế xóm chịu sự chỉ đạo chuyên môn của công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực y tế và Trạm y tế xã.

b) Đối với các chức danh còn lại, thẩm quyền quản lý thực hiện theo điều lệ, quy định của Đảng, đoàn thể; quy định của ngành công an, quân sự; quy định của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

IV. Chi trả phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm

1. Hàng năm vào đầu năm, Chủ tịch UBND cấp xã lập danh sách chi trả phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố (*theo mẫu số 01 kèm theo Hướng dẫn này*) gửi Phòng Nội vụ cấp huyện xác nhận để làm căn cứ chi trả phụ cấp theo quy định.

Trong năm, nếu có sự biến động đối với các nội dung của danh sách chi trả phụ cấp, Chủ tịch UBND cấp xã lập danh sách tăng, giảm (*theo mẫu số 02 kèm theo Hướng dẫn này*) gửi Phòng Nội vụ cấp huyện xác nhận.

2. Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ danh sách chi trả phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã,

ở xóm, tổ dân phố được phòng Nội vụ xác nhận để chi trả phụ cấp theo quy định của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

V. Kinh phí bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố

1. Ban hành quy chế chi tiêu

a) Đối với xóm, tổ dân phố

Căn cứ vào mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở xóm, tổ dân phố quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến của các ban, ngành của xã, Bí thư chi bộ, Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận xóm, tổ dân phố để thống nhất xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu kinh phí bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố áp dụng chung trên địa bàn cấp xã. Nội dung chính của quy chế chi tiêu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đối tượng được hưởng bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố: Phó Trưởng xóm hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Cộng tác viên Dân số - Gia đình - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi; Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ ở xóm, tổ dân phố và các chức danh khác theo yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế ở xóm, tổ dân phố.

- Các lĩnh vực công việc được chi kinh phí.

- Ấn định mức chi đối với từng lĩnh vực công việc theo quy định tại Điều a, Khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh trên cơ sở nguồn kinh phí, tính chất, mức độ công việc.

- Các nội dung khác có liên quan theo điều kiện thực tế ở địa phương (nếu có).

b) Đối với các chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố

Trường hợp các chi hội, đoàn thể có nguồn kinh phí từ hội phí, đoàn phí và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để chi trả bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc trong phạm vi của chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố, Trưởng các chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố xây dựng quy chế chi tiêu kinh phí bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc trong phạm vi của chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố, lấy ý kiến các thành viên ban chấp hành hoặc toàn thể hội viên, báo cáo hội, đoàn thể ở cấp xã ký xác thực để thống nhất thực hiện trong phạm vi chi hội, đoàn thể. Nội dung chính của quy chế chi tiêu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đối tượng được hưởng bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc trong phạm vi của chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố.

- Các lĩnh vực công việc được chi kinh phí.

- Ấn định mức chi đối với từng lĩnh vực công việc theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh trên cơ sở nguồn kinh phí, tính chất, mức độ công việc.

- Các nội dung khác có liên quan theo điều kiện thực tế của chi hội, đoàn thể (nếu có).

2. Thực hiện chi kinh phí

a) Đối với xóm, tổ dân phố, căn cứ quy chế chi tiêu, nguồn kinh phí hiện có, Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố, sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ và Trưởng Ban công tác mặt trận, tổ chức thực hiện chăm công, nội dung tham gia làm việc cụ thể hàng tháng của từng đối tượng tham gia làm trực tiếp để thực hiện chi trả bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố.

b) Đối với chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố có nguồn kinh phí, căn cứ quy chế chi tiêu, nguồn kinh phí đóng góp từ hội phí của các chi hội hiện có, Trưởng các chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố quyết định chi kinh phí bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của chi hội, đoàn thể ở xóm, tổ dân phố.

3. Nguồn kinh phí, quyết toán kinh phí

a) Nguồn kinh phí chi trả đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

b) Việc chi trả và thanh toán, quyết toán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố, kinh phí bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố được tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm theo quy định hiện hành.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Hướng dẫn này trên địa bàn cấp huyện; quyết định phê duyệt số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 2 và Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Hướng dẫn này trên địa bàn cấp xã; thực hiện việc chi trả phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố và quản lý kinh phí bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Hướng dẫn này và quy định của pháp luật.

3. Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí chi bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố một cách hợp lý, hiệu quả, đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc ở xóm, tổ dân phố; thực hiện chi kinh phí bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 06/HD-SNV-STC-CA ngày 03/3/2014 của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Công an tỉnh hướng dẫn thực hiện Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh của Sở Nội vụ và Sở Tài chính. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị UBND cấp huyện phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để thống nhất giải quyết./.

SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Anh Dung

SỞ NỘI VỤ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ma Đình Đới

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban trực thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ chỉ huy QS tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố, thị xã;
- Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố, thị xã;
- Email các sở, ngành và đơn vị có tên trên;
- Lưu: VT, CQĐP&CTTN, NSĐP.

UBND XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHI TRẢ PHỤ CẤP

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Tổng hệ số phụ cấp/tháng	Trong đó		Tổng số tiền phụ cấp/tháng	Tổng số tiền phụ cấp/năm
					Hệ số phụ cấp hàng tháng	Phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có)		
I	2	3	4	5=6+7	6	7	8=5*(<i>lương cơ sở</i>)	9=8*(12 tháng)
I	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã							
1								
2								
3								
...								
II	Người hoạt động không chuyên trách ở xóm (hoặc tổ dân phố)							
1								
2								
3								
...								
Tổng cộng:								

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Kho bạc Nhà nước huyện (thành phố, thị xã);
- Lưu: Văn thư.

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG NỘI VỤ
HUYỆN (THÀNH PHỐ, THỊ XÃ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

UBND XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TĂNG, GIÁM PHỤ CẤP

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Tổng hệ số phụ cấp/tháng	Trong đó		Tổng số tiền phụ cấp/tháng	Tổng số tiền phụ cấp/năm
					Hệ số phụ cấp hàng tháng	Phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có)		
I	2	3	4	5=6+7	6	7	8=5*(<i>lương cơ sở</i>)	9=8*(<i>12 tháng</i>)
I	Nội dung trước khi tăng, giảm							
1								
2								
3								
...								
II	Nội dung sau khi tăng, giảm							
1								
2								
3								
...								
	Chênh lệch (= II - I)							

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Kho bạc Nhà nước huyện (thành phố, thị xã);
- Lưu: Văn thư.

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG NỘI VỤ
HUYỆN (THÀNH PHỐ, THỊ XÃ)**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

